

Bản án số: 21/2025/HS-PT

Ngày: 06/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa và ông Bùi Thế Hưng.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy T
- Kiểm sát viên.

Ngày 06/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLPT-HS ngày 23/01/2025 đối với bị cáo Trần Văn H cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn H và Đỗ Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Trần Văn H**, sinh năm 1984 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Đình T2 và bà Nguyễn Thị C; vợ là: Đặng Thị H1; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Văn T1**, sinh năm 1980 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ C khu V, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; con ông Đỗ Văn M và bà Phạm Thị L; có vợ là Hà Thị Hồng N (đã ly hôn); có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Công ty TNHH MTV V1; trụ sở: Khu dân cư B, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V - Giám đốc công ty, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn H làm bảo vệ tại Công ty TNHH M1 (gọi tắt là Công ty M1), địa chỉ: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình làm bảo vệ, H thấy tại bãi than công ty TNHH một thành viên V1 (gọi tắt là Công ty V1), địa chỉ: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương (cạnh Công ty M1) có than cục 5a.1 không có người trông coi, quản lý, tường bao giáp ranh giữa hai công ty có khe hở nên H nảy sinh ý định trộm cắp than của Công ty V1. Khoảng 21 giờ ngày 21/6/2024, H gọi điện cho Đỗ Văn T1 bảo T1 đi làm hộ H, T1 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T1 đi đến Công ty M1 gặp H. Tại đây, H rủ T1 cùng đi trộm cắp than tại Công ty V1, T1 đồng ý. Sau đó, H đi lấy 39 bao dứa và các đoạn dây nhựa màu xanh rồi H và T1 đi đến khu vực tường giáp ranh giữa hai công ty. T1 đứng ở phía Công ty M1 để đón các bao than, còn H trèo qua bờ tường bao đi vào bãi than của Công ty V1. T1 đưa từng vỏ bao dứa qua tường bao cho H, H dùng tay cào than vào trong bao, lấy dây nhựa buộc đầu bao lại rồi bê bao than đặt lên tường bao. Tân dỡ các bao than rồi bê sang để ở sân bê tông của Công ty M1. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, H và T1 đã lấy được 39 bao than. Sau khi lấy được tài sản, H đang đi về Công ty M1 thì bị anh Nguyễn Chí T3, sinh năm 1991; địa chỉ khu dân cư H, phường M, thị xã K phát hiện báo Công an phường M đến lập biên bản. Thấy sự việc bị phát hiện, T1 đã bỏ trốn, đến chiều ngày 22/6/2024 được triệu tập đến trụ sở Công an phường làm việc.

Tại bản Kết luận định giá số 1063/KL-HĐĐGTS ngày 01/8/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thị xã K kết luận: 1.540 kg than, loại than cục 5a.1 có giá trị là 4.081.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 18/12/2024, Tòa án nhân thị xã K đã căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H và Đỗ Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2024, các bị cáo Trần Văn H và Đỗ Văn T1 đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo bổ sung kháng cáo xin được hưởng án treo, xuất trình biên lai thể hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn về hình phạt theo hướng xử phạt bị cáo H 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, bị cáo T1 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng đã thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút đến 24 giờ 00 phút ngày 21/6/2024, tại bãi than của Công ty TNHH một thành viên V1, địa chỉ: Khu dân cư H, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Trần Văn H và Đỗ Văn T1 có hành vi trộm cắp 39 bao tải than cục 5 a.1 có tổng khối lượng là 1.540 kg, trị giá 4.081.000 đồng của Công ty TNHH một

thành viên V1. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo Trần Văn H và Đỗ Văn T1 bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo: Bị cáo Trần Văn H là người khởi xướng và cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện (bao tải và dây buộc), đồng thời cũng trực tiếp lấy tài sản nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo Đỗ Văn T1 sau khi được H rủ rê đã hưởng ứng và cùng tham gia vận chuyển than lấy được ra ngoài nên giữ vai trò sau bị cáo H. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm chứng cứ là biên lai thể hiện các bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng HĐXX thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 09 tháng tù, bị cáo T1 07 tháng là phù hợp nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và bị cáo Đỗ Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét, do đó có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn H và bị cáo Đỗ Văn T1, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 18/12/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với các bị cáo:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, về tội “trộm cắp tài sản”;

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo Đỗ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn H và Đỗ Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án, ngày 06/3/2025.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND thị xã Kinh Môn;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ; VP; Lưu Tòa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Hương Nhu

